

TỈNH ỦY HUNG YÊN

*

Số 03 -QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hung Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân sự tỉnh
về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc tạm thời số 26-QC/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy chế số 27-QC/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2020- 2025;
- Căn cứ Quyết định số 1792-QĐ/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân sự tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân sự tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi phối hợp

1. Quy chế này quy định đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương pháp phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân sự tỉnh (gọi tắt là hai cơ quan).

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Quân sự tỉnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; tham mưu, giúp Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy đảng.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan nhằm bảo đảm việc tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị có văn bản yêu cầu và cơ quan được đề nghị có văn bản trả lời chính thức.

4. Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp phải được quản lý, sử dụng, bảo mật thông tin và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Những nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các vấn đề liên quan đến tổ chức Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh.

2. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và chính sách hậu phương quân đội đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền.

3. Tuyên truyền để nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trao đổi thông tin để phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

4. Kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hoặc thực hiện các nội dung tại Điều 3 nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Quân sự tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Quân sự tỉnh trong việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại và thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm, có đơn tố cáo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Quân sự tỉnh thì thông báo bằng văn bản và cung cấp tài liệu có liên quan hoặc gửi văn bản đề nghị Đảng ủy Quân sự tỉnh phối hợp thực hiện; tham gia ý kiến theo đề nghị của Đảng ủy Quân sự tỉnh về những vấn đề liên quan trước khi Đảng ủy Quân sự tỉnh kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên.

d) Khi nhận được đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng hoặc phát hiện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh thì chuyển Đảng ủy Quân sự tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

đ) Thông báo đến Đảng ủy Quân sự tỉnh về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hoặc kết luận các cuộc kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định xử lý kỷ luật đối với đảng viên có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Quân sự tỉnh.

e) Cho ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh khi chuẩn bị nhân sự để chỉ định, bầu ủy ban kiểm tra; chỉ định, bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

g) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công cán bộ theo dõi địa bàn dự các cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh để nắm tình hình theo quy định về giám sát trong đảng.

2. Đảng ủy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nội dung tại Điều 3 theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu, liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng.

c) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu.

Tiếp nhận, chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét xử lý tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Quân sự tỉnh do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyển giao.

d) Thường xuyên chủ động trao đổi thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy Quân sự tỉnh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

đ) Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và báo cáo đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

e) Xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự đề chỉ định, bầu ủy ban kiểm tra; chỉ định, bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

g) Đảng ủy Quân sự tỉnh mời lãnh đạo, cán bộ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được phân công theo dõi địa bàn dự các cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định về giám sát trong đảng.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Khi có nhu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan chủ trì chủ động gửi văn bản cho cơ quan phối hợp để cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì gửi văn bản (kèm theo tài liệu cần thiết trước 07 ngày làm việc) cho cơ quan phối hợp để cơ quan được xin ý kiến chủ động chuẩn bị nội dung tham gia.

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan phối hợp có văn bản trả lời. Nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì được coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được trao đổi.

2. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản thông tin tài liệu được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực vụ Tỉnh ủy giao.

3. Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất, thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm, Đảng ủy Quân sự tỉnh phân công đồng chí lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp giữa hai cơ quan. Các đơn vị chức năng thuộc cơ quan phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

Điều 7. Chế độ cung cấp thông tin, họp và báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, 1 năm (hoặc khi cần thiết), lãnh đạo hai cơ quan tổ chức trao đổi thông tin, phối hợp tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm tổ chức các cuộc họp và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ động phối hợp thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Ban Thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng giữa Ủy ban Kiểm tra đảng ủy xã, phường với Đảng ủy Quân sự xã, phường cho phù hợp, hiệu quả.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương
- Đảng ủy Công an Trung ương
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, PTH^{Hương},
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn